

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-10-2021.  
V/v tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đào;
2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 1987.  
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1994.  
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2016, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08-01-2020. Chị và anh Đ chung sống hạnh

phúc đến tháng 08 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, nguyên nhân là do không phù hợp về tính tình, không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra anh Đ còn quen biết với người phụ nữ khác, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Từ tháng 8/2020, chị đã bỏ về nhà mẹ ruột chị ở ấp L, xã T, huyện C sống và ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 12/5/2020, hiện tại con chung đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Thành Đ trình bày (Tại Bản tự khai ngày 26-3-2021):

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau vào năm 2016, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08-01-2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ nhau. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, đến tháng 08/2020 chị N đã bỏ về nhà ba mẹ ruột ở ấp L, xã T, huyện C sống và ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh và chị N cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Kim N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 12/5/2020, hiện tại con chung đang sống chung với chị N. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị N nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:*

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử:* Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N và bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim N, cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 12/5/2020 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị Lê Thị Kim N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Đ trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08-01-2020 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc chị N trình bày mâu thuẫn phát sinh là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, nguyên nhân là do không phù hợp về tính tình, không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra, anh Đ còn quen biết với người phụ nữ khác, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Tại bản tự khai ngày 26-3-2021, anh Đ trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Hiện tại hai anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 12/5/2020. Hiện tại con chung đang sống chung với chị N. Nay ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Như Y hiện đang sống chung với chị N. Mặt khác, anh Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị N nuôi. Do vậy cần giao cháu Y cho chị N tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung do vậy nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim N với anh Nguyễn Thành Đ.

Chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 12/5/2020 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Thành Đ trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012774 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân**

